

Bản án số: 193/2017/HSST

Ngày: 21 -8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2/ Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Từ H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Trung L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 11/1 đường T, Phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Từ Xú H, sinh năm 1953 và bà Phạm Hồng Ng, sinh năm 1953; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Lê Thị Phương Th, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: không; Tiền án: không ; Nhân thân : Ngày 23/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm về tội “ trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 17/12/2016 (có mặt).

2/ Tô Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số 29/8 đường Q, Phường A, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 4/17 khu phố P, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Tô Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Phạm Thị Tường V, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: không ; Nhân thân : Ngày 08/11/2005 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 05 năm tù về tội “ cướp tài sản” và ngày 28/9/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 năm tù về tội “ cướp giật tài sản” đã chấp Hành xong ngày 19/4/2013. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 17/12/2016 (có mặt).

Người bị hại :

1//Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1978; nơi cư trú : 120/3/3 đường L, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1975; nơi cư trú : 10A đường T, phường Z , quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/Ông Nguyễn Đức Ph, 1968; nơi cư trú : 1/1 Phạm N, Phan C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở : 4/7 đường T, phường P , quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4/Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1994; nơi cư trú : Xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở : 132/1 đường T, phường P , quận V, Thành phố Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5/Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1977; nơi cư trú : 1/6 đường T, phường Z , quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

6/Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1972; nơi cư trú : 6/10 đường T, phường Z , quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

7/Bà Lê Kim X, sinh năm 1984; nơi cư trú: K4, phường P, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở : 135 Nguyễn H, phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Nguyễn Vũ Ngọc L, sinh năm 1989; nơi cư trú : (vắng mặt)

2/Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú : 2/8 đường M, phường L, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/Bà Trần Hồng B, sinh năm 1973; nơi cư trú : 10/1 đường Đ, phường K, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4/Bà Đỗ Thị Tuyết Ng, sinh năm 1968; nơi cư trú : 7D đường Đ, phường K, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5/Ông Trần Xuân Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: 3/30 đường K, phường X, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 15/12/2016, Công an quận Gò Vấp kết hợp công an phường 13, quận Gò Vấp tiến Hành kiểm tra tại địa chỉ nhà: 1/1 đường P, Phường H, quận G, phát hiện Từ H sử dụng ma túy tổng hợp và tàng trữ 05 đoạn bẻ khóa xe gắn máy nên mời về làm việc.

Quá trình đấu tranh truy xét Công an quận Gò Vấp mời Tô Đ về làm việc. Bước đầu, Từ H, Tô Đ khai nhận cùng đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Gò Vấp, Quận 12 và quận Tân Bình cụ thể như sau:

* 03 vụ xác định được người bị hại gồm:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/9/2016, Từ H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở Đ ngồi sau đi cùng đối tượng H chạy xe hiệu Wave(không rõ biển số) trên đường Lê Đức Thọ hướng về phòng trọ của H tại địa chỉ: 1/1 đường T, phường P, quận V. Khi đến trước nhà số 36 đường H, phường L, quận G thì phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu vàng đen biển số: 59M1 – 602.05 của anh Nguyễn Vũ Ngọc L – sinh năm: 1989 đang dựng ở trước nhà nhưng không khóa cổ xe, anh L đang ngồi ăn cơm trong nhà. Lợi dụng sơ hở, Đ xuống xe rồi lén lút đi tới dùng đoạn kim loại(mang theo trong người) bẻ ổ khóa xe của anh L rồi cùng H và H tẩu thoát về phòng trọ của H. Sau đó H liên lạc với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) bán chiếc xe gắn máy của anh L với số tiền 9.000.000đồng, chia đều cho cả ba mỗi người 3.000.000đồng. Sau khi mất xe anh L đến Công an phường 13, quận Gò Vấp để trình báo, Công an phường 13, quận Gò Vấp đã lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng vụ án: xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số: 59M1 – 602.05, số máy: F46E – 0126414, số khung: 603DY – 706453, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KL ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận có giá là 23.000.000đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Nguyễn Ngọc Ph – sinh năm: 1978 Thường trú: 120/3/3 đường L, phường H, quận B đứng tên chủ sở hữu. Anh Nguyễn Ngọc Ph khai mua xe gắn máy này vào khoảng tháng 12/2013 với giá 47.000.000đồng, sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 7/2015 thì anh Ph cho anh Nguyễn Vũ Ngọc L là người quen của anh Ph mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh Ph yêu cầu Đ, H bồi thường số tiền là 35.000.000đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2016, Từ H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở Tô Đ dạo trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận Gò Vấp để trộm cắp xe gắn máy. Đến khoảng gần 20 giờ 30 cùng ngày, khi chạy xe trên đường Lê Đức Thọ đến gần ngã tư Lê Đức Thọ - Thống Nhất thì cả hai phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 59V2 – 16053 của chị Nguyễn Thị Kim V – sinh năm: 1975 Thường trú: 10A đường T, phường Z, quận V đang dựng trước cửa hàng bán giày dép của chị V tại số 922 đường T, phường Z, quận V, nhưng không có người trông coi, H dừng xe lại ở lề đường cách chiếc xe gắn máy của chị V khoảng 02m rồi đứng cạnh giới cho Đ xuống xe đi tới dùng đoạn kim loại bẻ khóa chiếm đoạt được xe gắn máy của chị V rồi cùng nhau tẩu thoát về phòng trọ của H. Tại đây, cả hai liên lạc với đối tượng T qua phòng trọ của H để mua chiếc xe gắn máy của chị V với giá 7.000.000đồng, chia đều cho cả hai mỗi người được 3.500.000đồng. Sau khi phát hiện mất xe chị V đến Công an phường 15, quận Gò Vấp trình báo.

Vật chứng vụ án: xe gắn máy hiệu Honda Wave alpha biển số: 59V2 – 160.53, số máy: HC12E5495526, số khung: HC1215DY – 495454, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KL ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận có giá là 18.500.000đồng. Qua xác minh chiếc xe

trên do chị Nguyễn Thị Kim V đứng tên chủ quyền. Chị V có làm đơn yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000đồng .

- Vụ thứ ba: khoảng hơn 22 giờ ngày 02/11/2016, H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở Đ ngồi sau đi trên đường Phạm Văn Chiêu, quận Gò Vấp hướng về quận 12. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, khi đến trước nhà số: 4/7 đường T, phường P, quận V (số cũ: 3/1C đường T, phường P, quận V) thì phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Bosscity biển số: 59VA – 016.26 của ông Nguyễn Đức P – sinh năm: 1968 Thường trú: 1/1 Phạm N, Phan C, Tuy Phong, Bình Thuận đang dừng trước cửa nhà không người trông coi. H dừng xe lại cách chiếc xe gắn máy của ông Ph khoảng 02m đứng cạnh giới cho Đ xuống xe đi tới lên lút dùng đoản kim loại bẻ ổ khóa chiếm đoạt được chiếc xe rồi cùng H tẩu thoát về phòng trọ của H. Đ chạy xe gắn máy của ông Ph ra khu ngã tư Ga thuộc quận 12 gặp một đối tượng tên Sư M (chưa rõ lai lịch) rồi nhờ đối S đi thế chấp chiếc xe trên với số tiền 3.000.000đồng, Đ giữ 1.000.000đồng, chia cho S số tiền 1.000.000đồng, chia cho H 1.000.000đồng. Tuy nhiên, ông P không đến Công an phường 13, quận Gò Vấp để trình báo. Đến ngày 16/12/2016 khi Cơ quan điều tra dẫn H và Đ đi xác định địa điểm gây án thì ông P mới đến Công an phường 13, quận Gò Vấp để trình báo.

- Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy hiệu Bosscity biển số: 59VA – 016.26, số máy: RL8139FMBL5SF000398, số khung: RL8DCB5UMF1000398, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KL ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận có giá là 4.500.000đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do chị Lê Thị T – sinh năm: 1970 Thường trú: 271/8 đường M, phường H, quận G đứng tên chủ quyền. Chị T khai quen biết ông Nguyễn Đức P, do ông P không có hộ khẩu tại Tp. Hồ Chí Minh nên chị T đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên cho ông P, ông P có làm đơn yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

* 03 vụ chưa xác định được người bị hại gồm:

- Vụ thứ nhất: chiều tối ngày đầu tháng 11/2016 (không nhớ ngày cụ thể) H điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở Đ chạy vòng quanh trên các con đường từ địa bàn quận Gò Vấp qua quận Tân Bình để tìm tài sản. Khi chạy trên trước nhà số 1/1 đường B, phường C, quận T thì cả hai phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xám(không rõ biển số) đang dựng trước nhà không người trông coi. H dừng xe lại cách chỗ chiếc xe gắn máy trên khoảng hơn 02m rồi đứng cạnh giới cho Đ xuống xe đi tới lên lút dùng đoản bẻ khóa chiếm đoạt được xe rồi cùng nhau tẩu thoát về phòng trọ của H. Sau đó Đ chạy xe trên ra khu ngã tư An Sương thuộc quận 12 bán cho một đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) được 7.000.000 đồng, chia đều cho cả hai mỗi người 3.500.000đồng.

Kết quả xác minh tại Công an phường 2, quận Tân Bình xác định: khoảng tháng 11/2016 thì Công an phường 2, quận Tân Bình không ghi nhận sự việc mất trộm xe gắn máy tại trước nhà số 1/1 đường B, phường C, quận T. Đ khai không rõ lai lịch của đối tượng H nên Cơ quan điều tra chưa thu thập được lời khai để làm rõ.

- Vụ thứ hai: khoảng 23 giờ ngày cuối tháng 11/2016(không nhớ ngày cụ thể) H chạy xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở Đ và H dạo

trên các tuyến đường từ địa bàn quận Gò Vấp sang quận 12. Khi lưu thông trên đường Lê Văn Khương quận 12 thì cả ba phát hiện 01 nam thanh niên say rượu đang nằm trên lề đường Lê Văn Khương trước cổng siêu thị Metro, quận 12 và dựng 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter(không rõ biển số) cạnh bên, có cắm sẵn chìa khóa xe. H điều khiển xe tiến tới chỗ nam thanh niên trên cách khoảng 02m thì dừng lại rồi cùng H ngồi trên xe cảnh giới cho Đ xuống xe đi tới lên lút dắt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter nêu trên xuống đường rồi cùng nhau tẩu thoát về phòng trọ của H liên lạc cho đối tượng T bán chiếc xe trên với số tiền 9.000.000đồng, chia đều mỗi người 3.000.000 đồng.

Kết quả xác minh tại Công an phường Thới An và Công an phường Tân Thới Hiệp, quận 12 xác định: khoảng tháng 11/2016 thì Công an phường không tiếp nhận tin báo nào về vụ việc mất trộm xe gắn máy như nêu trên .

- Vụ thứ ba: vào khoảng 23 giờ 00 một ngày đầu tháng 12/2016, H điều khiển xe gắn máy chở Đ lưu thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận Gò Vấp. Khi lưu thông xe trên đường Lê Đức Thọ phường 17, quận Gò Vấp, thì phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu tối đang dựng trước cổng chợ An Nhơn, không người trông coi. H điều khiển xe dừng lại cách chỗ chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius khoảng 02m rồi đứng cảnh giới cho Đ xuống xe lên lút đi tới dùng đoạn bẻ khóa xe rồi cùng nhau tẩu thoát về phòng trọ của H và liên lạc đối tượng T bán chiếc xe trên với giá 4.000.000đồng, chia đều mỗi người được 2.000.000đồng.

Kết quả xác minh tại Công an phường 17, quận Gò Vấp xác định: không ghi nhận xảy ra vụ việc mất trộm xe gắn máy như nội dung nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Từ H và Tô Đ khai nhận quen đối tượng H khoảng hơn nửa năm nay nhưng không rõ lai lịch. Đ đã chỉ nơi ở của H ở hẻm 139 tô 136, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Nhưng qua xác minh Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn xác nhận không xác định được đối tượng tên H cư ngụ tại địa phương. H và Đ quen với T khoảng gần 01 năm nay và biết T chuyên mua bán xe gắn máy do người khác phạm tội mà có, tuy nhiên không rõ lai lịch của T. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng H và T để điều tra làm rõ xử lý theo pháp luật.

Ngoài ra, Đ khai nhận cùng đối tượng H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Đ đi xác định địa điểm gây án cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: khoảng hơn 19 giờ ngày 7/12/2016, H mượn xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 của H chạy qua nhà của Đ tại số 483/17 tổ 10, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12 rồi Đ đi trộm cắp xe máy thì Đ đồng ý. Xuất phát đi, H cầm lái xe chở Đ ngồi sau, khi lưu thông xe trên đường Phạm Văn Bạch, quận Gò Vấp thì phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave alpha biển số: 59P2 – 276.70 của chị Nguyễn Thị O – sinh năm: 1994 Thường trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình đang dựng trước nhà số 755 đường P, phường Y, quận G. H điều khiển xe gắn máy chở Đ dừng cách xe gắn máy của chị O khoảng hơn 02m rồi đứng cảnh giới cho Đ xuống xe lên lút đi tới dùng đoạn bẻ khóa chiếm đoạt xe gắn máy của chị O rồi tẩu thoát về phòng trọ của H. H ở lại phòng trọ cùng H còn Đ chạy xe gắn máy vừa trộm của chị O ra

khu ngã tư An Sương, quận 12 để bán cho H 7.500.000 đồng, chia cho H 3.500.000 đồng, Đ 3.500.000 đồng và cho H 500.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave alpha biển số: 59P2 – 276.70, số máy: HC12B7030711, số khung: 1255FY030901, cơ quan điều tra không thu hồi được. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KL ngày 12/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận có giá là 8.500.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do chị Trần Hồng B – sinh năm: 1973 Thường trú: đường Ph, phường W, quận T đứng tên chủ quyền. Chị B khai đứng tên hộ cho chị O do chị O không có HKTT tại TP.HCM, chị O có yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: khoảng đầu tháng 10/2016, H mượn xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 của H đi cùng với Đ đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. H chở Đ chạy vòng quanh từ địa bàn quận 12 sang quận Tân Bình. Khi lưu thông trên đường Phạm Văn Bạch, quận Tân Bình thì phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) của 01 đôi nam nữ thanh niên đang cãi nhau dựng trước số nhà 55 đường P, phường W, quận T, có cắm sẵn chìa khóa xe. H điều khiển xe gắn máy tiến tới dừng lại cạnh chiếc xe gắn máy trên để Đ xuống xe lén lút nổ máy xe tẩu thoát cùng H về phòng trọ của H. Sau đó, H ở lại chơi với H còn Đ thì chạy xe gắn máy vừa chiếm đoạt được ra khu ngã tư An Sương, quận 12 bán cho đối tượng H được 13.000.000 đồng, chia đều cho H và Đ mỗi người 6.500.000 đồng.

Kết quả xác minh của Công an phường 15, quận Tân Bình xác định không tiếp nhận tin báo về vụ việc mất trộm xe gắn máy như nêu trên.

- Vụ thứ hai: giữa tháng 10/2016 không nhớ ngày cụ thể), H mượn xe gắn hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 của H chở Đ đi từ quận 12 sang quận Gò Vấp để trộm cắp xe gắn máy. Khi lưu thông trên đường Thống Nhất, quận Gò Vấp thì cả hai phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) đang dựng trong con hẻm bên hông nhà số 299 đường T, phường U quận G không người trông coi. H điều khiển xe dừng lại đứng cạnh giới, Đ xuống xe đi tới lén lút dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm chiếc xe trên rồi cùng nhau tẩu thoát về phòng trọ của H. H ở lại phòng trọ chơi với H còn Đ chạy xe gắn máy vừa trộm được ra khu ngã tư An Sương bán cho đối tượng H được 9.500.000 đồng, Đ lấy 4.500.000 đồng, chia cho H 4.500.000 đồng và cho H 500.000 đồng.

Kết quả xác minh của Công an phường 16, quận Gò Vấp xác định: khoảng tháng 10/2016 không có người đến trình báo mất trộm chiếc xe trên .

Tại Cơ quan điều tra Từ H khai nhận: ngoài các vụ phạm tội cùng với Đ và H thì H còn cùng các đối tượng Trần Thế B – sinh năm: 1988 Thường trú: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (thường gọi: Thum em) và Huỳnh Từ T – sinh năm: 1994 Thường trú: 6/3 tổ 6, đường Đ, phường K, quận W (thường gọi: T) thực hiện trót lọt 05 vụ trộm cắp tài sản khác. Các đối tượng Trần Thế B và Huỳnh Từ T bị Công an quận Gò Vấp bắt ngày 20/7/2016 về tội “Trộm cắp tài sản”, Cơ quan điều tra đã thụ lý điều tra, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Gò Vấp chờ xét xử trong vụ án khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải H đi xác định địa điểm gây án, gồm các vụ như sau:

*03 vụ xác định được người bị hại:

- Vụ thứ nhất: vào khoảng năm 2015 đến 2016, Từ H thuê trọ ở tại phường Q, quận G (không rõ địa chỉ). Tháng 8/2015, đối tượng Trần Thế B gặp H để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở H chạy vòng quanh trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận Gò Vấp để tìm tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số: 1/6 đường T, phường Z, quận V thì phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 16K8 – 0143 của chị Phạm Thị Thu H – sinh năm: 1977 đang dựng trong sân nhà, nhà chị H có khóa cửa cổng. B dừng xe lại trước cổng đứng canh giới cho H xuống xe đi tới dùng cây xà beng bằng kim loại (dạng cào cua) bẻ bung ổ khóa cổng rồi đột nhập vào sân nhà chiếm đoạt được chiếc xe gắn máy của chị H rồi cùng nhau tẩu thoát về phòng trọ của H. Sau đó, H ở lại phòng trọ còn B chạy xe gắn máy của chị H đi bán, ngày hôm sau H được B chia cho số tiền 1.500.000 đồng, việc B tiêu thụ xe thế nào thì H hoàn toàn không rõ. Khi bị mất xe chị H không trình báo, đến ngày 22/12/2016 chị H mới đến Công an phường 5, quận Gò Vấp để trình báo.

Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 16K8 – 0143, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 260/KL ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận trị giá là 5.000.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do chị H đứng tên chủ quyền, chị H không có yêu cầu bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt.

- Vụ thứ hai: sáng ngày 15/6/2016, Trần Thế B lái xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở H chạy vòng quanh các tuyến đường thuộc địa bàn quận Gò Vấp. Khi cả hai đi ngang nhà số: 1/3 đường D, phường N, quận G phát hiện thấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số: 59G1 – 298.10 của anh Nguyễn Tấn C – sinh năm: 1972 đang dựng trước nhà. B dừng xe cách khoảng hơn 02m đứng canh giới cho H xuống xe lên lút đi tới dùng đoản bẻ khóa chiếm đoạt được chiếc xe gắn máy của anh C rồi cùng nhau tẩu thoát về phòng trọ của H. H ở lại phòng trọ còn B chạy xe gắn máy của anh C đi tiêu thụ, qua ngày hôm sau H được B chia cho số tiền 1.500.000 đồng. Anh C không đến Công an trình báo, đến ngày 19/12/2016 anh Cảnh mới đến Công an phường 5, quận Gò Vấp trình báo.

Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số: 59G1 – 298.10, số máy: 5C64 – 721066, số khung: CY – 721053, Cơ quan điều tra không thu hồi được, có giá là 8.000.000 đồng. (Căn cứ kết luận định giá tài sản số 111/KL ngày 12/5/2017). Qua xác minh chiếc xe trên do anh Trần Xuân Y – sinh năm: 1980 Thường trú: 1/30 khu phố Z, phường T, quận W đứng tên chủ quyền. Anh Y khai chiếc xe trên mua vào 3/2012 với giá khoảng 23.000.000 đồng, sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 13/6/2016 thì bán lại cho anh Nguyễn Tấn C với giá 13.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán xe. Anh Nguyễn Tấn C có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: ngày 16/7/2016, H chạy xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 đi một mình cùng Trần Thế B điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số: 61H1 – 306.22 chở Huỳnh Từ T dạo trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận Gò Vấp để tìm tài sản sơ hở chiếm đoạt. Khi lưu

thông đến trước quán cà phê Bụi ở số 152 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp do chị Lê Kim X – sinh năm: 1984 Thường trú: khóm, phường B, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau làm chủ thì phát hiện quán đóng cửa. Trọng đưa cho H 01 cây xà beng bằng kim loại (dạng cào cua) để H lén lút đi tới dùng xà beng bẻ bung ổ khóa của cửa quán cà phê. Khi H bẻ khóa xong thì T đột nhập vào trong quán chiếm đoạt được 01 Tivihiệu TCL rồi cả 3 cùng nhau tẩu thoát. H về phòng trọ của mình còn B và T chở chiếc Tivi vừa chiếm đoạt được về phòng trọ của B rồi bán cho một đối tượng tên D(không rõ lai lịch), qua ngày hôm sau H được B chia cho số tiền 1.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 Tivi hiệu TCL Smart TV Model L43P1 – SF, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 260/KL ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận có giá là 6.200.000đồng, chị Lê Kim X yêu cầu bồi thường số tiền 7.800.000đồng. Ngày 12/12/2016, chị Trần Thị Ph chị ruột của Trần Thế B đã bồi thường cho chị X số tiền 3.900.000đồng, số tiền yêu cầu bồi thường còn lại là 3.900.000đồng. Tại Cơ quan điều tra Trần Thế B và Huỳnh Từ T khai nhận: khi bị bắt do Cơ quan CSĐT chưa phát hiện được Từ H nên B và Trọng khai nhận vụ việc này không có sự tham gia gây án của Từ H. Vụ án này thì đối tượng Trần Thế B và Huỳnh Từ T đã bị khởi tố và xét xử theo bản án số 137/HSST ngày 21.6.2017 của TAND quận Gò Vấp.

*02 Vụ không xác định được người bị hại:

- Vụ thứ nhất: với phương thức thủ đoạn như trên, vào chiều tối một ngày khoảng cuối năm 2015 (không nhớ ngày cụ thể) B chạy xe máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72 chở H dạo trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận Gò Vấp. Khi chạy vào khu A đường Thống Nhất thuộc phường 10, quận Gò Vấp thì cả hai phát hiện thấy 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade(không rõ biển số) dừng ở đường trước 01 căn nhà không người trông coi. Thấy vậy, B liền điều khiển xe dừng lại cách đó khoảng 02m đứng canh giới cho H xuống xe đi tới dùng đoạn kim loại bẻ khóa chiếm đoạt được chiếc xe trên rồi cùng B tẩu thoát về phòng trọ của H. Tại đây, H ở lại phòng còn B chạy xe gắn máy hiệu Honda Airblade vừa chiếm đoạt được đi tiêu thụ, ngày hôm sau H được B chia cho số tiền 4.500.000đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải H đi xác định địa điểm gây án nhưng do thời gian lâu ngày nên H không xác định được địa điểm cụ thể. Kết quả xác minh của Công an phường 10, quận Gò Vấp cũng không tiếp nhận tin báo có nội dung như trên.

- Vụ thứ hai: khoảng tháng 5/2016 (không nhớ ngày cụ thể) B điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850. 72 chở H dạo trên các tuyến đường thuộc quận Gò Vấp. Khi chạy đến nhà số: 40 đường số C, phường E, quận G thì phát hiện nhà khóa cửa ngoài. B dừng xe lại đứng canh giới cho H đi tới lén lút dùng xà beng kim loại bẻ khóa đột nhập vào nhà lục tìm tài sản và chiếm đoạt được 01 đầu CPU máy vi tính rồi cùng nhau đưa về phòng trọ của H cất giấu. Tuy nhiên, H bán CPU trộm được. Sau khi chuyển qua thuê trọ tại địa chỉ: 11/1 đường số X, phường R, quận G thì H mang theo đầu CPU này và bị kiểm tra thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 đầu CPU máy vi tính có giá trị 1.200.000đồng(Căn cứ kết luận định giá tài sản số 260/KL ngày 12.12.2016).

Kết quả xác minh của Công an phường 13, quận Gò Vấp xác định: qua tiếp xúc chủ nhà tại địa chỉ số: 49 đường số C, phường E, quận G vào khoảng tháng 5/2016 không xảy ra vụ việc mất trộm như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp Trần Thế B và Huỳnh Từ T khai phạm tội cùng Từ H 01 vụ chiếm đoạt chiếc Tivi hiệu TCL Smart TV Model L43P1 – SF của chị Lê Kim X như khai nhận của Từ H, không thừa nhận tham gia cùng H thực hiện 04 vụ trộm cắp còn lại như nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72, số máy: 44S1 – 079211, số khung: RLCL44S10DY – 079197 là phương tiện mà các đối tượng sử dụng để gây án. Qua xác minh do chị Đỗ Thị Tuyết Ng – sinh năm: 1968 Thường trú: 7D đường Đ, phường K, quận M đứng tên chủ quyền. Chị Ng khai mua xe gắn máy này vào khoảng tháng 3/2013 với giá khoảng 21.000.000đồng, sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng tháng 5/2015 thì bị mất trộm tại số 75//25 đường H, phường H, huyện B, quận Thủ Đức (phù hợp kết quả xác minh).

Từ H khai nhận chiếc xe trên mượn của anh Trương Văn V – sinh năm: 1987 Thường trú: 47/C đường Q, phường Q, quận G, hiện anh V đã chết. Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp đã gửi công văn thông báo cho Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức biết để phối hợp điều tra. Đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe gắn máy này cho chị Đỗ Thị Tuyết Ng.

- 01 đầu CPU máy vi tính.

- 05 đầu đoản kim loại, 01 cán đoản kim loại và 01 thanh kim loại màu vàng hình chữ nhật là công cụ sử dụng để gây án.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen(tư vật của H)và 01 biển số xe mang số: 77F1 – 344.58 bị can H khai nhận do anh Trương Văn V cho bị can H vào khoảng cuối năm 2015.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo phiếu nhập kho số 343/PNK ngày 6/1/2017.

Tổng trị giá tài sản xác định được khi H thực hiện là 65.200.000đồng, tổng trị giá tài sản xác định được khi Đ thực hiện trộm là 54.500.000 đồng.

Đối với các vụ việc phạm tội của Từ H và Tô Đ đã khai nhận ở trên nhưng chưa xác định được người bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến Hành đăng báo Tuổi trẻ Tp. Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ nhưng đến nay chưa thấy ai đến liên hệ giải quyết.

Đối với các đối tượng tên Sư M, T, H, D, H Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Từ H và Tô Đ đã thừa nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 170/Ctr-VKS, ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố các bị cáo Từ H, Tô Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Từ H, Tô Đ đã Thành khẩn khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xét xử mức hình phạt đối với :

- Bị cáo Từ H mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.
- Bị cáo Tô Đ mức án từ 04 năm đến 05 năm tù
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 đầu CPU máy vi tính
- Tịch thu tiêu hủy 05 đầu đoản kim loại, 01 cán đoản kim loại và 01 thanh kim loại màu vàng hình chữ nhật, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 biển số xe mang số: 77F1 – 344.58.
- Trả cho bị cáo H 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tạm giữ để B đảm thi hành án.
- Buộc bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Ph số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng
- Buộc bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim V số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng
- Buộc bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức P số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng
- Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị O số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng
- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tân C số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng
- Buộc bị cáo H phải nộp sung quỹ nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng từ việc bán xe chiếm đoạt của chị H và tiền bán ti vi chiếm đoạt của chị X.

Xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Từ H và Tô Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan

Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của Từ H và Tô Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và nhà nước B hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Chỉ trong một thời gian ngắn, các bị cáo liên tiếp bằng thủ đoạn tinh vi để cùng nhau chiếm đoạt 03 lần tài sản của 03 người bị hại bao gồm là chiếc xe máy của anh Ph (anh L) của chị V, anh P, ngoài ra bị cáo H còn cùng với đối tượng khác chiếm đoạt tài sản của 03 người bị hại là chị H, anh C, chị X, bị cáo Đ cùng với đối tượng khác chiếm đoạt tài sản của chị O. Số tài sản bị cáo H trộm cắp 06 vụ trộm có trị giá là 65.200.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo Đ thực hiện 04 vụ trộm là 54.500.000 đồng theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người rủ bị cáo Đ cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo H là người lấy xe chở bị cáo Đ và tích cực giúp sức đứng canh giới để bị cáo Đ trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản là chiếc xe máy của những người bị hại bằng cách thức tinh vi để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Như vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo H đã từng bị xử phạt về hành vi “trộm cắp tài sản” và bị cáo Đ cũng đã từng bị xử phạt về hành vi “cướp tài sản” và “cướp giật tài sản”. Tuy đã xóa án, nhưng các bị cáo lại tiếp tục phạm tội điều đó cho thấy các bị cáo không hề ăn năn hối cải, coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thật khai báo, Thành khẩn nhận tội để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài những vụ án đã xác định được người bị hại các bị cáo Từ H và Tô Đ đã khai nhận cùng thực hiện những vụ án khác được thể hiện ở phần nội dung vụ án, do chưa xác định được người bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo Tuổi trẻ Tp. Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ nhưng đến nay chưa thấy ai đến liên hệ giải quyết, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên Sur M, T, H, D, H là các đối tượng cùng với các bị cáo thực hiện hành vi và là người mua lại các tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện, do tài sản các bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được nên người bị hại ông Nguyễn Ngọc Ph có yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe Honda Airblade là 35.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim V có yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe Honda Wave Alpha là 14.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức P có yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy hiệu Bosscity là 10.000.000 đồng. Do bị cáo H và Đ cùng phạm tội chung và hưởng lợi chung trên số tiền bán các tài sản đã chiếm đoạt nên số tiền mà người bị hại yêu cầu bồi thường các bị cáo thống nhất mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền trên cho từng người bị hại.

Đối với các vụ án các bị cáo phạm tội riêng, chị Nguyễn Thị O có yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị chiếc xe Honda Wave Alpha là 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Tấn C có yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe hiệu Yamaha Sirius là 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền do những người bị hại yêu cầu. Xét thấy, sự thỏa thuận là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng đối với chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị chiếc xe Honda Wave mà bị cáo đã chiếm đoạt và chị Lê Kim X đã được các bị cáo B, Trọng trong vụ án khác bồi thường xong theo Bản án số 137/HSST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp nên không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số: 59S1 – 850.72, số máy: 44S1 – 079211, số khung: RLCL44S10DY – 079197 là phương tiện mà các đối tượng sử dụng để gây án. Qua xác minh do chị Đỗ Thị Tuyết Ng đứng tên chủ quyền. Chị Ng khai mua xe gắn máy này vào khoảng tháng 3/2013 với giá khoảng 21.000.000 đồng, sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng tháng 5/2015 thì bị mất trộm.

Từ H khai nhận chiếc xe trên mượn của anh Trương Văn V – sinh năm: 1987 Thường trú: 47/266C đường Q, phường D, quận G, hiện anh V đã chết. Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp đã gửi công văn thông báo cho Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức biết để phối hợp điều tra. Đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe gắn máy này cho chị Đỗ Thị Tuyết Ng. Xét, việc trả lại tài sản trên là phù hợp nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- Đối với 01 đầu CPU máy vi tính bị cáo H khai nhận do bị cáo cùng Trần Thế B chiếm đoạt ở 4 đường Z, phường R, quận G. Quá trình điều tra chủ nhà khai vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt chủ nhà không bị mất trộm tài sản này nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 05 đầu đoàn kim loại, 01 cán đoàn kim loại và 01 thanh kim loại màu vàng hình chữ nhật là công cụ sử dụng để gây án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, và 01 biển số xe mang số: 77F1 – 344.58 bị can H khai nhận do anh Trương Văn V cho bị can H vào khoảng cuối năm 2015. Xét những tài sản này không rõ nguồn gốc, không có giá trị nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen là tư vật của H không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo H nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tạm giữ để B đảm thi hành án.

Về khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo H khai nhận khi chiếm đoạt được chiếc xe Honda Wave của chị H bị cáo được chia số tiền 1.500.000 đồng từ việc bán xe. Chiếc xe không thu hồi được, chị H cũng không yêu cầu bồi thường nên khoản tiền này là khoản thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo H nộp sung quỹ nhà nước.

Chiếc ti vi hiệu TCL Smart TV bị cáo cùng Trần Thế B và Huỳnh Từ T đã chiếm đoạt của chị Lê Kim X, B và Trọng đã bồi thường cho chị X số tiền 7.800.000 đồng và không yêu cầu H bồi thường. Theo bị cáo H, bị cáo được chia từ việc chiếm đoạt chiếc ti vi là 1.000.000 đồng, đây là khoản thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo H nộp sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Từ H, bị cáo Tô Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Từ H 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2016

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Tô Đ 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2016

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 đầu CPU máy vi tính

- Tịch thu tiêu hủy 05 đầu đoản kim loại, 01 cán đoản kim loại và 01 thanh kim loại màu vàng hình chữ nhật, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 biển số xe mang số: 77F1 – 344.58.

- Trả cho bị cáo H 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tạm giữ để B đảm thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 343 /PNK ngày 06/01/2017 của công an quận Gò Vấp)

Áp dụng Điều 389, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Buộc bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Ph số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm ngàn) đồng

- Buộc bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim V số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng

- Buộc bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức P số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng

- Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị O số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng

- Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn C số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng

- Buộc bị cáo H phải nộp sung quỹ nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Áp dụng khoản 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản đối với khoản tiền nộp phạt, thu lợi bất chính

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản thu lợi bất chính, nếu các bị cáo chưa thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo H, Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.125.000 (hai triệu một trăm hai lăm ngàn) đồng, bị cáo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.475.000 (hai triệu bốn trăm bảy lăm ngàn) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày được tổng Đ hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi Hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Thị Hương